

Bản án số: 243/2021/HC-PT

Ngày: 12/11/2021

*“V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính về quản lý trật tự
xây dựng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;
Ông Vũ Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Lê Song Lê - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 181/2021/TLPT-HC ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý trật tự xây dựng”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 228/2020/HCST ngày 22.9.2020 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 7546/2021/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số 12A ngách 67 ngõ 48 đường N, phường V, quận L, thành phố H; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Thanh L1, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 12A ngách 67 ngõ 48 đường N, phường V, quận L, thành phố H; có mặt.

*** Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L, thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền ông Vũ Xuân T1, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trụ sở: Số 1 đường V1, khu đô thị V, phường Giang Biên, quận L, thành phố H.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, quận L, thành phố H; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trụ sở làm việc: Số 77 đường L2, phường V, quận L, thành phố H.

3. Ủy ban nhân dân phường V, quận L, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Kim A, Chủ tịch UBND phường; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trụ sở làm việc: Số 77 đường L2, phường V, quận L, thành phố H.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trần Quốc T2, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 12 ngách 67 ngõ 48 đường N, phường V, quận L, thành phố H; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc L2, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 12 ngách 67 ngõ 48 đường N, phường V, quận L, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 06/02/2018, Ủy ban nhân dân phường V tiếp nhận đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị T về việc mở cửa, ô thoáng, ô văng trái phép của gia đình liền kề. Trong đơn bà T có trình bày nội dung: Ngôi nhà số 12/67/48 đường N (làm cách đây nhiều năm) đã mở cửa, ô thoáng, ô văng không đúng quy định gây hậu quả nghiêm trọng tới hộ liền kề. Cụ thể là số 12/67/48 đường N mở cửa, ô thoáng và ô văng rất gần nhà bà. Chỗ gần nhất 7 cm, chỗ xa nhất không quá 54 cm.

Sau khi tiếp nhận đơn của bà T, ngày 08/02/2018 tổ công tác Ủy ban nhân dân phường đã xuống hiện trường kiểm tra hiện trạng sử dụng đất tại địa chỉ số 12/67/48 đường N, tổ 02 phường V.

Ngày 15/3/2018, Ủy ban nhân dân phường V đã ban hành Thông báo số 84/TB-UBND ngày 15/3/2018 về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị T. Trong Thông báo có nội dung: “hộ liền kề là nhà số 12/67/48 phố N, tổ 2 phường V mở lối đi, cửa sổ, ô thoáng là phù hợp với các quy định của pháp luật.”

Ngày 03/4/2018, Ủy ban nhân dân phường tiếp nhận đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị T về việc khiếu nại Thông báo số 84/TB-UBND ngày 15/3/2018 nói trên. Trong đơn bà T có nội dung hiện trạng số 12/67/48 đường N và kết luận Thông báo số 84/TB-UBND ngày 15/3/2018 có mâu thuẫn, cụ thể: “Việc mở cửa vi phạm điều 174 Luật dân sự năm 2015 và khoản 8 điều 2 của Luật dân sự 2014 trong khi đó Thông báo số 84/TB-UBND khẳng định việc mở cửa phù hợp quy định của pháp luật”. Ngày 03/4/2018, Ủy ban nhân dân phường V đã ban hành Thông báo số 100/TB-UBND về việc thụ lý giải

quyết khiếu nại lần đầu.

Ngày 02/6/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đã ban hành quyết định số 129/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị T. Nội dung quyết định là giữ nguyên nội dung thông báo số 84/TB-UBND ngày 15/3/2018.

Ngày 23/7/2018, Ủy ban nhân dân phường V đã ban hành quyết định số 167/QĐ-CTUBND về việc huỷ bỏ Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 02/6/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị T. Lý do huỷ bỏ: Các kiến nghị của bà Nguyễn Thị T đã được Ủy ban nhân dân phường V trả lời tại Thông báo số 84/TB-UBND ngày 15/3/2018 về việc trả lời đơn kiến nghị của bà T. Thông báo số 84/TB-UBND ngày 15/3/2018 không làm phát sinh quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị T. Vì vậy, việc bà Nguyễn Thị T khiếu nại Thông báo số 84/TB-UBND thuộc trường hợp không được thụ lý giải quyết khiếu nại theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật khiếu nại 2011.

Không đồng ý với Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 02/6/2018 về việc giải quyết khiếu nại của chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, ngày 13/6/2018 bà Nguyễn Thị T đã ký đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận L đề nghị giải quyết khiếu nại lần 2.

Ngày 06/8/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L ban hành Thông báo số 88/CT-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà T đối với quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 02/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V vì cho rằng quyết định số 167/QĐ-CTUBND ngày 23/7/2018 đã huỷ bỏ Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 02/6/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị T. Đơn khiếu nại lần 2 không đủ điều kiện để thụ lý giải quyết.

Ngày 06/9/2018, bà Nguyễn Thị T nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy:

- Thông báo số 88/CT-UBND ngày 06/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

- Quyết định số 167/QĐ-CTUBND ngày 23/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V về huỷ bỏ Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 02/6/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị T.

- Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 02/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị T.

- Thông báo số 84/TB-UBND ngày 15/3/2018 của Ủy ban nhân dân phường V về việc trả lời đơn kiến nghị của bà T.

- Yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần, sức khỏe là 150.000 đồng/đêm tính từ ngày 05/02/2018 cho đến ngày xét xử của bà Nguyễn Thị T.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, đại diện ủy quyền của Chủ tịch và Ủy

ban nhân dân phường V trình bày như sau:

Về lý do, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 167/QĐ-CTUBND ngày 23/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V; Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 02/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, Thông báo số 84/TB-UBND ngày 15/3/2018 của Ủy ban nhân dân phường V về trả lời đơn của bà Nguyễn Thị T:

Ngày 06/02/2018, Ủy ban nhân dân phường V tiếp nhận đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị T về việc mở cửa, ô thoáng, ô văng trái phép. Trong đơn bà T có trình bày nội dung: “Ngôi nhà số 12/67/48 đường N (làm cách đây khoảng vài năm) đã mở cửa, ô thoáng, ô văng không đúng quy định gây hậu quả nghiêm trọng tới hộ liền kề. Cụ thể là số 12/67/48 đường N mở cửa, ô thoáng và ô văng rất gần nhà tôi. Chỗ gần nhất 7 cm, chỗ xa nhất không quá 54 cm. Đây là điều kiện phá hoại trực tiếp nhà tôi”.

Sau khi tiếp nhận đơn của bà T, ngày 08/02/2018 tổ công tác Ủy ban nhân dân phường đã xuống hiện trường kiểm tra hiện trạng sử dụng đất tại địa chỉ số 12/67/48 đường N, tổ 02 phường V.

Tại thời điểm kiểm tra, ông Trần Quốc T2 là người sở hữu ngôi nhà tại địa chỉ số 12/67/48 phố N. Ông T2 trình bày căn nhà trên ông mua lại của ông Đức vào năm 2012 và sử dụng cho đến hiện tại và không có cải tạo, sửa chữa gì.

Ủy ban nhân dân phường đã kiểm tra hồ sơ lưu tại bộ phận địa chính, hồ sơ địa chính còn lưu trữ tại Ủy ban nhân dân phường gồm có các tài liệu sau :

- Bản đồ địa chính năm 1993:

- + Thửa đất 408 tờ bản đồ số 07, diện tích 279 m² .

- Sổ mục kê năm 1991-1992:

- + Thửa đất số 408, tờ bản đồ số 07 diện tích 279 m². Loại đất thổ cư. Đăng ký tên chủ sử dụng Lương Trung Sơn.

Năm 2012, thửa đất số 408(1) tờ bản đồ số 07 đã được Ủy ban nhân dân quận L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 003522 ngày 19/12/2012 với diện tích 58,1 m². Chủ sử dụng là ông Trần Quốc T2 và bà Nguyễn Thị Ngọc L2.

Hình dạng thửa đất: Thửa đất 408 tờ bản đồ số 07 phía Bắc giáp đường giao thông, phía Nam giáp thửa 429, phía Tây giáp thửa 409, phía Đông giáp thửa 407. Thửa đất được tách ra làm các thửa là thửa 408, 408(1), 408(2), 408-1(1). Phần diện tích đất tranh chấp tại các thửa 408(1) và (408-1)-1. Gia đình bà T thuộc thửa đất số (408-1)-1 và gia đình ông T2, bà L2 thuộc thửa đất số 408(1).

Ngày 15/3/2018, Ủy ban nhân dân phường V đã ban hành Thông báo số 84/TB-UBND về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị T. Trong Thông báo có nội dung: “ hộ liền kề là nhà số 12/67/48 phố N, tổ 2 phường V mở lối đi,

cửa sổ, ô thoáng là phù hợp với các quy định của pháp luật.”

Ngày 03/4/2018, Ủy ban nhân dân phường tiếp nhận đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị T về việc khiếu nại Thông báo số 84/TB-UBND ngày 15/3/2018 về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị T, tổ 02 phường V. Ủy ban nhân dân phường V đã thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu và tiến hành xác minh nội dung đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị T, khiếu nại nội dung Thông báo số 84/TB-UBND ngày 15/3/2018 của Ủy ban nhân dân phường V.

Ngày 18/5/2018, tổ xác minh của Ủy ban nhân dân phường đã họp về nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị T, thống nhất:

- Việc mở lối đi, cửa sổ, ô thoáng, ban công mặt tiền trong đất của gia đình ông T2 là đúng quy định và quyền lợi hợp pháp của công dân.

Căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, căn cứ hồ sơ, giấy phép xây dựng, tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định của pháp luật về xây dựng công trình là nhà ở, các thông tin, tài liệu thu thập trong quá trình xác minh nội dung khiếu nại ngày 02/6/2018 Ủy ban nhân dân phường đã ban hành Quyết định số 129/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị T. Nội dung quyết định là giữ nguyên nội dung Thông báo số 84/TB-UBND ngày 15/3/2018.

Ngày 23/7/2018 Ủy ban nhân dân phường đã ban hành Quyết định số 167/QĐ-CTUBND về huỷ bỏ Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 02/6/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị T.

Ủy ban nhân dân phường V xác định yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T khiếu kiện đối với các Quyết định hành chính, Hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai nói trên là không có cơ sở pháp lý.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L trình bày:

Ủy ban nhân dân quận L nhận được đơn đề ngày 13/6/2018 của bà Nguyễn Thị T khiếu nại Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 02/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị T. Sau khi xem xét nội dung khiếu nại, căn cứ Luật khiếu nại năm 2011, thấy rằng đơn khiếu nại không đủ điều kiện để thụ lý giải quyết vì: Ngày 23/7/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V đã ban hành Quyết định số 167/QĐ-CTUBND ngày 23/7/2018 về huỷ bỏ quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 02/6/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị T. Do vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L đã ban hành Thông báo số 88/CT-UBND ngày 06/8/2018 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Quốc T2 và bà Nguyễn Thị Ngọc L2 trình bày:

Năm 2012, vợ chồng ông T2, bà L2 đã mua đất có sẵn ngôi nhà 4 tầng tại số 12 ngách 67 ngõ 48 đường N, phường V, quận L, thành phố H. Việc mua bán là hợp pháp. Bà T khởi kiện cho rằng gia đình ông T2 mở cửa, ô thoáng, ô văng không đúng quy định gây hậu quả nghiêm trọng là không có căn cứ vì ngôi nhà vẫn nguyên trạng từ khi ông bà mua nhà, không sửa chữa gì như bà T nói. Khi xây dựng có được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng. Đề nghị Tòa án không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 228/2020/HCST ngày 22.9.2020, Tòa án nhân dân thành phố H đã căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính, Quyết định :

Áp dụng khoản 3 Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 158; Điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204, Điều 206; Khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003 và điều 17, 18 Luật Khiếu nại 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử: Bác các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V thực hiện đúng quy trình giải quyết khiếu nại theo các quy định của Luật Khiếu nại năm 2011.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2021, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Lương Thanh L1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo; các đương sự không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, Bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Đối tượng khởi kiện vụ án hành chính là Thông báo số 88/CT-UBND ngày 06/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại; Quyết định số 167/QĐ-CTUBND ngày 23/7/2018 của

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V về huỷ bỏ quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 02/6/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị T; Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 02/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị T và Thông báo số 84/TB-UBND ngày 15/3/2018 của Ủy ban nhân dân phường V về việc trả lời đơn kiến nghị của bà T là các Quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính.

Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T gửi Tòa án nhân dân thành phố H đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Chủ tịch và Ủy ban nhân dân phường V, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L, thành phố H có đơn xin xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Xét kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành: Thông báo số 84/TB-UBND ngày 15-3-2018 của Ủy ban nhân dân phường V về việc trả lời đơn kiến nghị; Quyết định số 129/QĐ-CTUBND ngày 02-6-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định 167/QĐ-CTUBND ngày 23-7-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V; Thông báo số 88/CT-UBND ngày 06-8-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật Khiếu nại 2011; Điều 31, khoản 4 Điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1] Xét Thông báo số 84/TB-UBND ngày 15-3-2018 của UBND phường V về việc trả lời đơn kiến nghị và Quyết định số 129/QĐ-CTUBND ngày 02-6-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, thấy:

Gia đình ông Trần Quốc T2 và bà Nguyễn Thị Ngọc L2 là hộ liền kề với gia đình bà Nguyễn Thị T sở hữu căn nhà đã xây dựng từ năm 2010 tại thửa đất số 408(1), tờ bản đồ số 07, diện tích 58,1 m², số tầng 04 có Giấy phép xây dựng ngày 19-10-2010 do Ủy ban nhân dân quận L cấp.

Theo tài liệu, chứng cứ do Ủy ban nhân dân phường V thu thập và ông Trần Quốc T2, bà Nguyễn Thị Ngọc L2 cung cấp thì diện tích xây dựng nhà của gia đình ông T2, bà L2 nằm trọn trong phần diện tích đất của thửa đất số 408(1), tờ bản đồ số 07, diện tích 58,1m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông T2, bà L2. Do vị trí thửa đất có ba mặt tiếp giáp với các hộ liền kề nên gia đình đã xây tường bao kín, có hướng mặt tiền duy nhất giáp với đường ngõ 64/48 đường N; gia đình làm cửa ra vào, cửa sổ và ô văng mở ra phần đất làm lối đi của thửa đất ra ngõ chung. Các vị trí phần cửa, cửa sổ, ô văng các tầng cũng không hướng vào nhà đất các hộ liền kề trong đó có nhà của gia đình bà T. Ủy ban nhân dân phường V ban hành Thông báo số 84/TB-UBND ngày 15/3/2018, có nội dung: “...việc hộ liền kề ...mở lối đi, cửa sổ, ô thoáng, ban công là phù hợp với các quy định của pháp luật” và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V ban hành quyết định số 129/QĐ-CTUBND ngày 02-6-2018, có nội dung: “...giữ nguyên nội dung của TB số 84/TB-UBND” là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Việc bà Nguyễn Thị T và đại diện theo ủy quyền của bà T cho rằng do gia đình ông T2, bà L2 mở cửa, cửa sổ, ô văng gần sát nhà bà nên ảnh hưởng đến tài sản, sức khỏe, tinh thần của bà T là không có căn cứ.

[2.2.2] Xét Quyết định 167/QĐ-CTUBND ngày 23-7-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V về việc hủy bỏ Quyết định số 129/QĐ-CTUBND ngày 02-6-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V với nội dung thể hiện Thông báo số 84/TB-UBND ngày 15-3-2018 của Ủy ban nhân dân phường V không làm phát sinh quyền và lợi ích của bà T; Thông báo số 88/CT-UBND ngày 06-8-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại. Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng tình với nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm về nội dung:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất là quyền tài sản của mỗi cá nhân được pháp luật bảo vệ. Việc bà T có đơn kiến nghị cho rằng: gia đình ông T2 xây dựng nhà mở ô thoáng, ban công gần nhà bà làm ảnh hưởng đến tài sản và sức khỏe của bà. Đây là một trong những quyền của chủ sở hữu đối với tài sản được quy định tại các Điều 158, 159, 174 Bộ luật dân sự 2015 và khoản 8 Điều 12 Luật Xây dựng 2014.

Theo quy định tại Điều 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương về nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Điều 5 Luật Khiếu nại năm 2011 về Trách nhiệm giải quyết khiếu nại và phối hợp giải quyết khiếu nại, Điều 7 Luật Khiếu nại năm 2011 và Bộ luật Dân sự năm 2015 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giải quyết khiếu nại theo phạm vi thẩm quyền. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V ban hành Quyết định số 167/QĐ-CTUBND về việc hủy bỏ Quyết định số 129/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị T với lý do: “các kiến nghị của bà Nguyễn

Thị T đã được Ủy ban nhân dân phường V trả lời tại Thông báo số 84/TB-UBND ngày 15-3-2018. Thông báo số 84/TB-UBND ngày 15-3-2018 không làm phát sinh quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Vì vậy, việc bà T khiếu nại Thông báo số 84/TB-UBND ngày 15-3-2018 thuộc trường hợp không được thụ lý giải quyết khiếu nại theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Khiếu nại 2011” là không đúng với quy định của pháp luật đã viện dẫn ở trên.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L ra Thông báo số 88/CT-UBND ngày 06-8-2018 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà T cũng là không đúng quy định của Điều 5 Luật Khiếu nại năm 2011, trong trường hợp này khiếu nại phải được thụ lý và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L phải xem xét tính hợp pháp của Quyết định 167/QĐ-CTUBND ngày 23-7-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V.

Mặc dù Quyết định 167/QĐ-CTUBND ngày 23-7-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V và Thông báo số 88/CT-UBND ngày 06-8-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L không đúng với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, qua nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thấy yêu cầu khởi kiện của bà T là không có căn cứ, các Quyết định 167/QĐ-CTUBND ngày 23-7-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V và Thông báo số 88/CT-UBND ngày 06-8-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L không làm thay đổi về bản chất và nội dung của vụ án hành chính nên Tòa án cấp sơ thẩm đã không hủy các Quyết định trên và kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L rút kinh nghiệm trong thực hiện quy trình giải quyết khiếu nại theo các quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 là có căn cứ.

[2.2.3]. Đối với yêu cầu bồi thường 150.000 đồng/đêm tính từ ngày 05/02/2018 cho đến ngày xét xử của bà Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của bà T không có căn cứ nên không có cơ sở để chấp nhận.

Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đề nghị hủy Thông báo số 84/TB-UBND ngày 15-3-2018 của Ủy ban nhân dân phường V; Quyết định số 129/QĐ-CTUBND ngày 02-6-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V; Quyết định 167/QĐ-CTUBND ngày 23-7-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V; Thông báo số 88/CT-UBND ngày 06-8-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L đã được Tòa án cấp sơ thẩm phân tích đánh giá và quyết định là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T.

Về án phí: Do kháng cáo của bà Nguyễn Thị T không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lý trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 228/2020/HCST ngày 22.9.2020 của Tòa án nhân dân thành phố H.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, ghi nhận bà T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo biên lai thu số 0020480 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THA dân sự TP Hà Nội;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà